

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra về nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định của điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum là đảm bảo thẩm quyền quy định.

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp và trình Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII thông qua Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác là 05 dự án/15,43 ha, cụ thể:

⁽¹⁾ Quy định: “1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.”

- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là 04 dự án/8,42ha.

- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng vào mục đích khác là 01 dự án/7,01ha.

(Chi tiết tại Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

3. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan, Báo cáo thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽²⁾ và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 49⁽³⁾ Luật đất đai năm 2013 và khoản 6 Điều 14⁽⁴⁾ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP), ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, thống nhất không đặt vấn đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác để thực hiện các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát danh mục và diện tích đất của các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác đảm bảo điều kiện trình Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện thì có văn bản báo cáo, xin ý kiến của Bộ, ngành Trung ương để triển khai đảm bảo đúng theo quy định.

- Đối với các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua⁽⁵⁾ nhưng đến nay chưa thực hiện

⁽²⁾ Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thẩm định hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh Danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽³⁾ “3. Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất.”

⁽⁴⁾ “6. Đối với diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua để sử dụng vào mục đích khác nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án thì được chuyển sang thực hiện trong các năm tiếp theo nhưng không được quá thời hạn 03 năm theo quy định tại khoản 3 Điều 49 của Luật đất đai và không phải làm lại thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật đất đai nếu tiếp tục thực hiện dự án.”

⁽⁵⁾ Dự án Hồ chứa nước Đăk Pokei: 3 ha diện tích đất trồng lúa nước (Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2021); Dự án Thủy điện Đăk Mi 1: 5,08 ha diện tích đất rừng đặc dụng (Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019)

việc chuyển mục đích sử dụng đất, đề nghị làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chậm chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên.

- Riêng trường hợp chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng 7,01 ha⁽⁶⁾, đề nghị bổ sung văn bản có ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về lâm nghiệp đối với hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng, vị trí, diện tích, hiện trạng rừng và các văn bản khác có liên quan; đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng sang mục đích khác nêu trên đủ điều kiện trình cấp thẩm quyền thông qua theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo rà soát, cập nhật các vị trí chuyển mục đích sử dụng đất để đảm bảo đồng bộ, chính xác từng vị trí, khu vực theo dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ trình tại kỳ họp và hồ sơ pháp lý của các dự án có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 7 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà

⁽⁶⁾ Dự án Thủy điện Đăk Mi 1.